

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 11 - 2018

V/v: tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Vinh Quang.

2. Bà Lê Thị Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1988. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đều có địa chỉ tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn L kết hôn với nhau năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Q. Sau khi kết hôn anh và chị ở cùng với bố mẹ chồng một thời gian sau đó ra ở nhà riêng, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân là do anh L thường xuyên chơi bời cờ bạc, trai gái, liên tục bỏ nhà đi làm ăn xa không nói cho chị biết và cũng không quan tâm hỏi thăm vợ con, chị và gia đình nhà chồng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không nghe, không chịu tu chí làm ăn. Hiện chị đã sống ly thân với anh L từ năm 2015 đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án

giải quyết cho chị ly hôn với anh L. Về con chung, chị và anh L có 02 con chung là Lê Khánh H, sinh ngày 04/7/2014 và Lê Hải Đ, sinh ngày 15/6/2016. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị đề nghị được nuôi 02 con chung vì hiện tại anh L không ở địa phương từ nhiều tháng nay, anh L đi đâu, làm gì chị và gia đình anh L không biết và cũng không liên lạc với con.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quan điểm của bị đơn Lê Văn L thể hiện tại bản tự khai: Việc chung sống và đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh và chị H có xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau vì những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Việc chị H và anh ly thân nhau, anh đã nhiều lần khuyên bảo chị H quay về nhưng chị H không về, anh thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, vì vậy anh không đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Khánh H và Lê Hải Đ, không yêu cầu chị Huế phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về khoản nợ chung: không yêu cầu

Tại biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng, được Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị P là bố mẹ đẻ của anh L Cung cấp: Trong thời gian vợ chồng chị H và anh L sống chung với ông bà và khi chuyển ra ở riêng (nhà chị H gần nhà ông bà) vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, ông bà đã có khuyên bảo nhưng không được. Hiện tại anh L bỏ nhà đi đâu, ông bà cũng không biết địa chỉ của anh L. Thời điểm chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, ông bà nuôi hai con cho chị H và anh L, chị H vẫn thường xuyên xuống mua đồ cho con, thời gian gần đây chị H đón con nhỏ về ở cùng với chị, còn anh L không thấy về thăm con và cũng không gửi tiền cho ông bà nuôi con. Tại Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Hiện tại anh L không có mặt tại địa phương, và không báo với chính quyền về việc vắng mặt

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà: Về tố tụng, việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ cơ bản đầy đủ. Việc giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Về phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần hai vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy vẫn thuộc trường hợp xét xử vắng mặt.

Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56. 81. 82. 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh L. Về con chung: Giao các con

chung là Lê Khánh H và Lê Hải Đ cho chị Huế là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị H và anh Lê Văn L là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn L có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ tố tụng dân sự

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự thể hiện nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do, theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa chị Huế và anh Linh là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xô xát kéo dài không có biện pháp khắc phục giải quyết, gia đình bố mẹ hai bên cũng khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, Hiện tại anh Linh bỏ nhà đi đâu không rõ, không làm tròn nghĩa vụ của một người chồng và người cha trong gia đình. Việc anh Linh không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh Linh là người chồng trong gia đình không chủ động khắc phục được rạn nứt gia đình. Mặt khác bản thân anh Linh quá trình giải quyết vụ án cũng không có mặt tại địa phương, việc anh Linh bỏ nhà đi đâu cũng không báo với vợ biết. Như vậy việc anh Linh không đồng ý ly hôn là không có cơ sở thuyết phục. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của chị Huế về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Linh

[3.2] Về con chung: Xét đề nghị yêu cầu nuôi con chung của chị Huế và anh Linh thấy: Chị Huế hiện tại có việc làm và chỗ ở ổn định, anh Linh bỏ nhà đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Để đảm bảo sự phát triển trưởng thành của các cháu còn tuổi vị thành niên, nên giao cho chị Huế trực tiếp nuôi 2 con chung cho đến tuổi thành niên.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huế không yêu cầu anh Linh phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Huế, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Huế không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về khoản nợ chung: Chị Huế không có yêu cầu chia khoản nợ chung. Anh Linh có yêu cầu phân chia khoản nợ chung với tổng số tiền là 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng) nhưng anh Linh không nộp tiền tạm ứng án phí cũng như không

cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không giải quyết đối với yêu cầu của anh Linh.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Lê Văn L. Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lê Văn L.

Giao con chung Lê Khánh H, sinh ngày 04/7/2014 và Lê Hải Đ, sinh ngày 15/6/2016 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 Tuổi). Anh Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005367 ngày 04/7/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đàm Hà.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THA Dân sự huyện DH;
- UBND nơi ds kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga